

# THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRANG TRẠI TỈNH ĐẮK LẮK HIỆN NAY

LÊ HỮU PHƯỚC\*

**Tóm tắt:** Đắk Lắk là tỉnh có tiềm năng lớn về nông nghiệp, do đó, kinh tế trang trại có điều kiện phát triển, là hướng đi mới với nhiều triển vọng, đem lại hiệu quả kinh tế cao cho các hộ gia đình. Kết quả nghiên cứu cho thấy, số lượng trang trại có sự tăng lên hằng năm, số lượng trang trại liên kết với doanh nghiệp cũng tăng lên. Sự phát triển của trang trại đã góp phần phát triển kinh tế địa phương, giải quyết việc làm cho lao động địa phương, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số. Bài viết phân tích thực trạng và một số khó khăn, từ đó gợi ý một số giải pháp phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh hiện nay.

**Từ khóa:** Kinh tế trang trại; trang trại nông nghiệp; tỉnh Đắk Lắk.

**Abstract:** Dak Lak has significant potential in agriculture, thus providing favourable conditions for the development of agriculture economy. It is a new direction with promising prospects that brings high economic efficiency to households. Research results show that the number of farms has been increases annually, and the number of farms engaging in partnerships with businesses has also risen. The development of farms has contributed to the local economic development, and provided jobs opportunities for local labour, for local workers, especially in remote and remote areas and ethnic particularly in remote areas and ethnic minority regions. This article analyzes the current situation and identifies some challenges and suggesting some solutions to the development of the agricultural economy in the province.

**Keywords:** Farm economics; agricultural farms; Dak Lak province.

Ngày nhận bài: 15/12/2023; Ngày sửa bài: 05/01/2024; Ngày duyệt đăng bài: 27/02/2024.

## 1. Đặt vấn đề

Trang trại được hình thành từ cơ sở của các hộ tiểu nông sau khi thoát khỏi hình thức sản xuất tự cung tự cấp khép kín, vươn lên sản xuất hàng hóa tiếp cận với thị trường, từng bước thích nghi với môi trường buôn bán đa dạng, có tính cạnh tranh cao.

Đắk Lắk là một trong năm tỉnh Tây Nguyên, có diện tích tự nhiên 13.125,37 km<sup>2</sup>, dân số hơn 1,85 triệu người và có 49 dân tộc sinh sống. Tỉnh có thế mạnh về phát triển nông nghiệp với những sản phẩm hàng hóa có giá trị xuất khẩu cao như: cà phê, cao su, hồ tiêu, các loại cây ăn quả; có nhiều đồng cỏ và phụ phẩm phục vụ cho phát triển chăn nuôi. Vì thế, ngành

nông nghiệp đã có sự phát triển vượt bậc, sản lượng hàng hóa xuất khẩu tăng trưởng với tốc độ cao, thu nhập và đời sống của gia đình sản xuất nông nghiệp ngày càng được cải thiện, do đó, kinh tế trang trại cũng là một trong những thế mạnh, hướng đi đúng của nền nông nghiệp tỉnh. Tính đến năm 2023, Đắk Lắk có 868 trang trại đang hoạt động và đạt kết quả nhất định, góp phần quan trọng trong việc đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Những năm qua, kinh tế trang trại đã góp phần quan trọng trong quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, từng bước chuyển dịch lao động nông nghiệp truyền thống sang hàng hóa và các ngành phi nông nghiệp, thúc đẩy tiến trình công nghiệp hoá trong nông

\* Viện Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên; Email: huuphuoc.cp@gmail.com

ng nghiệp nông thôn của tỉnh Đắk Lắk. Cùng với sự thúc đẩy phát triển kinh tế, các mô hình trang trại đã có những ảnh hưởng khá rõ nét cả về mặt xã hội và môi trường. Bài viết phân tích khái quát về thực trạng và một số vấn đề trong phát triển kinh tế trang trại ở tỉnh Đắk Lắk hiện nay.

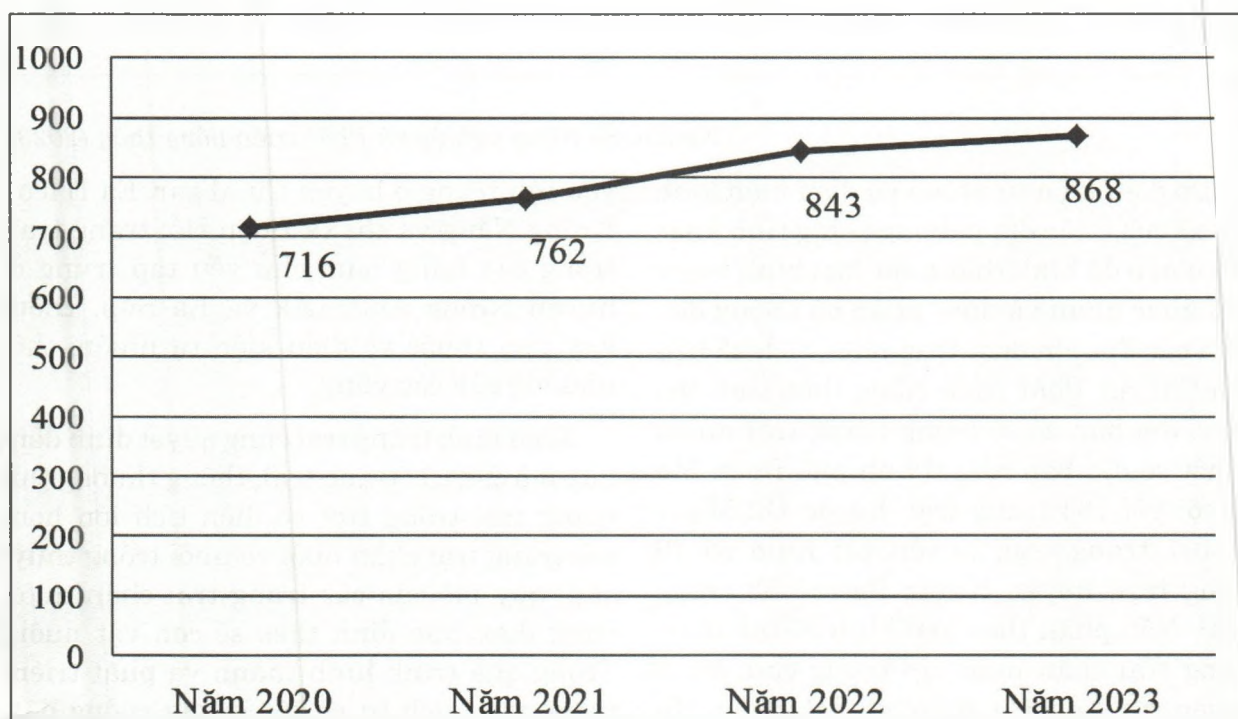
## 2. Thực trạng phát triển kinh tế trang trại ở tỉnh Đắk Lắk hiện nay

### 2.1. Tình hình phát triển kinh tế trang trại ở tỉnh Đắk Lắk

Từ năm 2012 trở về trước, tiêu chí trang trại được quy định tại Thông tư số 69/2000/TTLT/BNN-TCTK và Thông tư số 74/2003/TT-BNNPTNT, trong đó trang trại chỉ cần đáp ứng đủ 1 trong 2 điều kiện về quy mô hoặc giá trị (giá trị sản lượng hàng hóa là 50 triệu đồng/trang trại), thời điểm đó

Đắk Lắk có tới 1.807 trang trại. Năm 2013, sau khi triển khai Thông tư 27/2011/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tiêu chí xác định trang trại mới (thay cho thông tư số 69/2000), số lượng trang trại của Đắk Lắk còn lại 613 trang trại, giảm 1.194 trang trại so với năm 2012<sup>1</sup>. Nguyên nhân giảm là do tiêu chí mới quy định phải đáp ứng đầy đủ đồng thời 2 điều kiện về quy mô và giá trị. Từ năm 2013 đến năm 2019, số lượng trang trại tăng lên hàng năm, từ 613 năm 2013 tăng lên 1.093 năm 2019<sup>2</sup>. Năm 2020, thực hiện Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2020 về quy định tiêu chí trang trại có sự tăng lên về giá trị, theo đó, số lượng trang trại trên địa bàn tỉnh giảm xuống còn 716 trang trại. Từ năm 2020 đến nay, số lượng trang trại tăng hàng năm.

**Biểu đồ 1. Số lượng trang trại từ năm 2020 đến năm 2023 (trang trại)**



Nguồn: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2023)

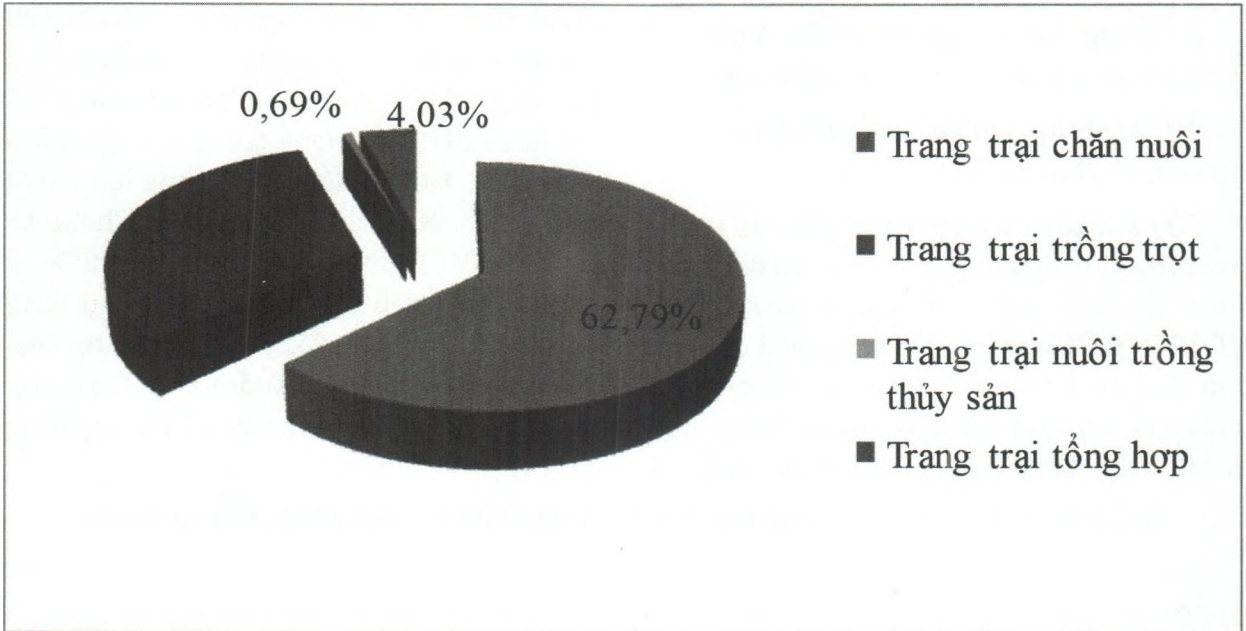
<sup>1</sup> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk (2020), Báo cáo số 399/BC-SNN ngày 04/11/2020 về Tình hình phát triển kinh tế trang trại nông nghiệp tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2011 - tháng 10/2020

<sup>2</sup> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk (2020), Tlđđ.

Về loại hình, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tồn tại 4 loại hình trang trại bao gồm trang trại chăn nuôi, trang trại trồng trọt, trang trại nuôi trồng thủy sản và trang trại tổng hợp. Cụ thể, theo thống kê năm 2023,

trong tổng số 868 trang trại có 545 trang trại chăn nuôi, 282 trang trại trồng trọt, 6 trang trại nuôi trồng thủy sản và 35 trang trại tổng hợp<sup>3</sup>.

**Biểu đồ 2. Cơ cấu loại hình trang trại trên địa bàn tỉnh**



*Nguồn: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2023)*

Do điều kiện tự nhiên và điều kiện kinh tế - xã hội ở các địa phương trong tỉnh khác nhau nên đã hình thành các loại hình trang trại khác nhau và được phân bố không đều giữa các địa phương. Qua phân tích số liệu của Chi cục Phát triển Nông thôn tỉnh cho thấy, địa bàn có số lượng trang trại nhiều ở một số địa bàn như thành phố Buôn Ma Thuột với 184 trang trại, huyện Cư M'gar có 101 trang trại, huyện Cư Kuin có 79 trang trại, huyện Krông Pắc có 53 trang trại<sup>4</sup>. Nếu phân theo loại hình có thể thấy, trang trại chăn nuôi tập trung chủ yếu ở huyện Ea Kar, Cư Kuin và TP. Buôn Ma Thuột; trang trại trồng cây lâu năm chủ

yếu tập trung ở huyện Cư M'gar, Ea H'leo, Krông Năng và thị xã Buôn Hồ; trang trại trồng cây hàng năm chủ yếu tập trung ở huyện Krông Ana, Lắk và Ea Súp. Điều này phụ thuộc và điều kiện tự nhiên, thổ nhưỡng của các vùng.

Loại hình trang trại cũng quyết định đến quy mô của các trang trại, thông thường thì trang trại trồng trọt có diện tích lớn hơn các trang trại chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, quy mô của các trang trại chăn nuôi cũng được xác định theo số con vật nuôi. Trong quá trình hình thành và phát triển trang trại, tích tụ và tập trung ruộng đất là một trong những yếu tố rất quan trọng.

<sup>3</sup> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk (2023), Báo cáo số 508/BC-SNN ngày 28/12/2023 về Tình hình phát triển kinh tế trang trại trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2023 và kế hoạch thực hiện năm 2024.

<sup>4</sup> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk (2023), Báo cáo số 508/BC-SNN ngày 28/12/2023 về Tình hình phát triển kinh tế trang trại trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2023 và kế hoạch thực hiện năm 2024.

Tính đến hết năm 2023, tổng diện tích đất của trang trại trên toàn tỉnh là 2.336,910 ha, bình quân một trang trại có diện tích khoảng 2,69 ha<sup>5</sup>. Thông qua số liệu của Cục Thống kê tỉnh cho thấy, diện tích của các trang trại ít có sự biến đổi.

Bên cạnh quy mô về diện tích đất, để phát triển kinh tế trang trại đòi hỏi phải có vốn, trong đó các chủ trang trại cần phải tích tụ một lượng vốn tự có nhất định, đó là một trong những điều kiện tiên quyết. Khi thiếu vốn, hoạt động sản xuất kinh doanh của trang trại bị đình trệ, đầu tư không hợp lý làm năng suất cây trồng thấp, hiệu quả sản xuất kinh doanh của trang trại không cao. Ngược lại, nếu vốn đầy đủ thì các chủ trang trại sẽ yên tâm trong việc đầu tư, phát triển sản xuất thúc đẩy các trang trại phát triển tốt hơn và mang lại hiệu quả cao hơn. Vốn đầu tư có vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của trang trại. Giá trị vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và vốn sản xuất kinh doanh bình quân của một trang trại tính đến hết năm 2023 là 9,782 triệu đồng. Trong các loại hình trang trại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, trang trại chăn nuôi là loại hình có vốn đầu tư cao nhất, do phải đầu tư nhiều vào con giống, chuồng trại, hệ thống điện, nước và xử lý nước thải... Bình quân mỗi trang trại chăn nuôi đầu tư khoảng 800 triệu đến 1 tỷ đồng.

Quy mô trang trại còn được thể hiện ở số lượng lao động làm việc tại trang trại. Lao động là yếu tố quan trọng trong bất cứ ngành nghề nào, đặc biệt là ngành nông nghiệp. Dù có đầu tư nhiều về máy móc, thiết bị hiện đại cũng không thể thay thế hoàn toàn được con người, đặc biệt là trong chỉ đạo và điều hành sản xuất. Lao động trong các trang trại gồm: lao động quản lý, lao động sản xuất, lao động gia đình và lao động làm thuê. Chủ trang trại vừa

quản lý lao động vừa làm việc cùng với các thành viên khác. Trong những năm qua, ngoài việc sử dụng lao động tại chỗ, các trang trại còn thu hút được một số lượng lớn lao động từ các tỉnh phía Bắc và miền Trung (Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa) đến làm việc. Điều này diễn ra mạnh nhất vào các vụ thu hoạch nông sản hàng năm. Giá thuê lao động trong các trang trại hiện nay thường phổ biến từ 180.000đ - 220.000 đ/ngày công, tùy thuộc vào thời vụ. Theo thống kê, năm 2023 tổng số lao động làm việc tại các trang trại là 2.502 người, bình quân mỗi trang trại sử dụng 2,88 lao động bao gồm cả lao động thường xuyên và lao động mùa vụ. Riêng với các trang trại chăn nuôi thì lao động thường làm việc thường xuyên và được trả công theo tháng là chủ yếu. Bình quân mỗi lao động được trả công dao động từ khoảng 6 triệu đến 8 triệu đồng/tháng, chủ trang trại lo chỗ ăn ở cho lao động thường xuyên và ở xa. Một thực tế cho thấy, việc thuê lao động của các chủ trang trại chủ yếu theo hình thức thỏa thuận tiền công lao động, chưa ký kết hợp đồng và thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội đối với người được thuê làm việc. Các lao động chủ yếu thực hiện các công việc đơn giản, số lao động kỹ thuật còn hạn chế về cả số lượng và chất lượng. Trong những năm gần đây, lực lượng lao động thuê thời vụ ở các trang trại trồng trọt có xu hướng giảm dần do thực hiện cơ giới hóa và do giá tiền công thuê tăng. Vì vậy, các trang trại tận dụng lao động gia đình và thực hiện đối công giữa các trang trại.

Bên cạnh loại hình, sự phân bố, quy mô của trang trại thì trong bối cảnh hiện nay, liên kết trong sản xuất được xem là một trong những đặc điểm quan trọng của trang trại. Thời kỳ cạnh tranh kinh tế thị trường cần phải có sản phẩm khối lượng lớn, chất lượng cao. Các trang trại sản xuất

<sup>5</sup> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk (2023), Báo cáo số 508/BC-SNN ngày 28/12/2023 về Tình hình phát triển kinh tế trang trại trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2023 và kế hoạch thực hiện năm 2024.

đơn lẻ khó có thể làm được điều này, do đó các trang trại phải tổ chức sản xuất theo quy trình chung. Quy trình sản xuất, thu hoạch, bảo quản của các trang trại được thiết lập trên cơ sở yêu cầu thị trường về khối lượng cung ứng, chất lượng hàng hóa. Hầu hết các trang trại trên địa bàn chủ yếu là quy mô nhỏ, các sản phẩm làm ra còn nhỏ lẻ, chất lượng nông sản không đồng đều do có sự khác biệt về giống, kỹ thuật canh tác và cơ cấu sản phẩm nên đã làm cho các trang trại gặp nhiều khó khăn trong việc liên kết tiêu thụ nông sản phẩm hàng hóa. Phần lớn các sản phẩm thuộc nhóm nguyên liệu chế biến cho công nghiệp như cà phê, cao su, tiêu..., được tiêu thụ trực tiếp bởi các công ty, thương lái, hộ kinh doanh cá thể tại địa phương.

Trong những năm qua, tỉnh Đắk Lắk đã triển khai mạnh các mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản giữa người sản xuất với doanh nghiệp để giải quyết vấn đề ở khâu sau thu hoạch và tiêu thụ sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp. Không chỉ dừng lại ở việc chờ đợi các giải pháp từ phía chính quyền các cấp, các hộ trang trại đã chủ động để ký kết hợp đồng liên kết với các doanh nghiệp trong khâu sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Đến nay, toàn tỉnh có 286 trang trại chăn nuôi liên kết tiêu thụ sản phẩm gồm 5 trang trại tổng hợp, 3 trang trại thủy sản, 278 trang trại chăn nuôi liên kết với các doanh nghiệp như: Công ty cổ phần CP Việt Nam, Công ty TNHH Japfa Comfeed Việt Nam, Công ty TNHH Grimaud, Công ty Cổ phần Green feed Việt Nam,... theo hình thức nuôi gia công hoặc ở một số khâu như cung cấp con giống, các sản phẩm đầu vào như thức ăn chăn nuôi<sup>6</sup>. Như vậy, có thể thấy, các trang trại có liên kết với doanh nghiệp hầu hết là trang trại chăn nuôi, trang trại trồng trọt

không có liên kết. Thực tế cũng cho thấy mô hình liên kết trong chăn nuôi theo hình thức gia công hiện nay đang mang lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần tăng năng suất, chất lượng cho sản phẩm, giải quyết việc làm cho người lao động đồng thời hạn chế rủi ro trong chăn nuôi. Từ đó, nâng cao đời sống cho người sản xuất, góp phần định hướng cho sự phát triển bền vững ngành chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

Với những trang trại không liên kết, việc tiêu thụ sản phẩm vẫn chủ yếu theo hình thức đơn lẻ, mạnh ai nấy bán nên chưa tạo được sự liên kết, hình thành thị trường tiêu thụ nông sản ổn định. Theo nghiên cứu của Dương Thị Ái Nhi, các trang trại đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh ít tổ chức liên kết với doanh nghiệp trong tiêu thụ nông sản, chỉ có 6 trang trại, trong đó có 3 trang trại lâm nghiệp (100%) và 3 trang trại cây lâu năm (5,36%) liên kết với doanh nghiệp trong việc tiêu thụ nông sản phẩm nên chưa phát huy hết được những tiềm năng, lợi thế của địa phương để đẩy mạnh các loại hình kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh phát triển<sup>7</sup>.

*Đánh giá chung về kết quả sản xuất, kinh doanh của trang trại*

Theo đánh giá của cơ quan chuyên môn, các mô hình kinh tế trang trại hoạt động hiệu quả đã góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế tại các địa phương, khai thác sử dụng có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh về đất đai, lao động, tạo ra sự liên kết trong sản xuất, thu hút vốn nhân rồi của nhiều cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp. Tại nhiều địa phương, phát triển kinh tế trang trại đã gắn liền với chương trình phát triển cây trồng, vật nuôi chủ lực của tỉnh. Nhiều trang trại đã tự hợp tác, liên doanh với các doanh nghiệp có vốn đầu tư,

<sup>6</sup> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk (2023), Báo cáo số 508/BC-SNN ngày 28/12/2023 về Tình hình phát triển kinh tế trang trại trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2023 và kế hoạch thực hiện năm 2024.

<sup>7</sup> Dương Thị Ái Nhi (2016), “Kinh tế trang trại của đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ tỉnh Đắk Lắk”, Luận án tiến sĩ Kinh tế học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.

đẩy mạnh xây dựng chuồng trại đồng bộ, khép kín, áp dụng quy trình công nghệ sản xuất tiên tiến theo hướng công nghiệp và bán công nghiệp để phát triển theo hướng hàng hóa lớn, tăng sức cạnh tranh sản phẩm trên thị trường.

Giá trị sản xuất kinh doanh của trang trại không tương đồng hàng năm đồng thời cũng phụ thuộc vào số trang trại có báo về giá trị sản xuất trong toàn tỉnh. Chẳng hạn, theo thống kê hàng năm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, năm 2021 có 513 trang trại báo cáo<sup>8</sup>, năm 2022 có 336 trang trại báo cáo<sup>9</sup>, năm 2023 có 331 trang trại báo cáo. Năm 2023, tổng giá trị sản xuất của trang trại trên địa bàn toàn tỉnh là 2.280.939 triệu đồng<sup>10</sup>. Kết quả khảo sát một số trang trại trên địa bàn cũng cho thấy, đối với trang trại chăn nuôi gà thịt mỗi năm có thể tiến hành nuôi khoảng 3 đợt, heo khoảng 2 đợt, tùy vào quy mô mà nuôi số lượng khác nhau, dẫn đến thu nhập khác nhau, tuy nhiên, mức thu nhập thấp nhất khoảng 300 triệu đồng/năm.

Giá trị sản lượng hàng hóa ở các trang trại của người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh là 120.021 triệu đồng, bình quân là 1.225 triệu đồng/trang trại. Trong đó, thu nhập bình quân là 340 triệu đồng/trang trại. Thông qua một kết quả nghiên cứu khác cho thấy loại hình trang trại lâm nghiệp có giá trị sản xuất cao nhất, gần 3 lần so với trang trại cây lâu năm và trang trại tổng hợp. Tỷ suất giá trị hàng hóa của trang trại lâm nghiệp đạt 100%. Nguyên nhân là do quy mô diện tích đất lâm nghiệp của loại hình này là 16,3 ha/trang trại, gấp 3-4 lần so với diện tích đất bình quân của trang trại cây lâu năm và trang trại tổng hợp<sup>11</sup>.

Ngoài ra, theo Báo cáo của UBND các huyện, thị xã, thành phố trong thời gian qua, được sự quan tâm của Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời, tính đến hết năm 2023, toàn tỉnh có 433 trang trại sản xuất nông nghiệp kết hợp đầu tư lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà. Trang trại nông nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, kết hợp lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà, tận dụng diện tích mái trang trại đã mang lại lợi ích, hiệu quả kinh tế cao cho người nông dân, giúp giảm nhiệt độ trong chuồng đồng thời cung cấp nguồn điện cần thiết trong quá trình chăn nuôi giúp giảm chi phí. Loại hình này cũng làm đa dạng mô hình phát triển kinh tế trang trại từ trồng trọt đến chăn nuôi, góp phần tăng thu nhập, hiệu quả sản xuất, kinh doanh đồng thời thu hút được nhiều nguồn lực đầu tư vào các vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số.

## 2.2. Một số vấn đề tồn tại trong phát triển kinh tế trang trại tỉnh Đắk Lắk

*Về chính sách:* Các chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế trang trại của Đảng, Nhà nước đã có nhưng việc ban hành các Thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành còn chậm nên việc áp dụng thực hiện các chính sách ở các địa phương gặp nhiều khó khăn, không kịp thời như: Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng đất đối với hình thức kinh tế trang trại cụ thể nên việc xác định theo nhu cầu của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân gặp nhiều khó khăn. Các văn bản quy định hiện hành không tách ra cụ thể mức ưu đãi cho các loại hình kinh tế trang trại. Hay tại khoản 1, Điều 5 và khoản 3, Điều 6 của Thông tư

<sup>8</sup> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk (2021), Báo cáo số 485/BC-SNN ngày 21/12/2021 về Tình hình phát triển kinh tế trang trại trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2021 và kế hoạch thực hiện năm 2022.

<sup>9</sup> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk (2022), Báo cáo số 391/BC-SNN ngày 29/12/2022 về Tình hình phát triển kinh tế trang trại trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2022 và kế hoạch thực hiện năm 2023.

<sup>10</sup> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk (2023), Tlđđ.

<sup>11</sup> Dương Thị Ái Nhi (2016), “Kinh tế trang trại của đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ tỉnh Đắk Lắk”, Luận án tiến sĩ Kinh tế học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.

số 02/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/2/2020 quy định tiêu chí kinh tế trang trại nhưng chưa quy định cơ quan đánh giá, xác nhận hoặc công nhận trang trại đạt tiêu chí hoặc đủ điều kiện kinh tế trang trại, do đó, địa phương rất khó thống kê, theo dõi các trang trại.

*Khó khăn về vốn và quy mô trang trại:* Quy mô vốn của các trang trại còn thấp và chủ yếu là vốn tự có. Việc tiếp cận các nguồn vốn vay của các ngân hàng còn khó khăn. Điều này làm hạn chế đến việc phát triển của các trang trại. Nhu cầu về vốn phục vụ cho sản xuất của các chủ trang trại hiện nay là rất lớn. Việc vay vốn phải có tài sản thế chấp, nhưng do tài sản thế chấp định giá thấp nên lượng vốn vay được ít. Một số trang trại do nguồn gốc đất không rõ ràng, nên chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì vậy, việc vay vốn khó khăn và các trang trại hầu hết chưa được tiếp cận vay tín chấp theo quy định tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP, ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách phát triển nông nghiệp nông thôn.

Quy mô trang trại nhỏ lẻ chưa có sự liên kết chặt chẽ giữa các trang trại có cùng ngành nghề để hình thành các HTX, THT, câu lạc bộ trang trại... nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của các trang trại, giá vật tư đầu vào phục vụ cho sản xuất ngày càng tăng cao trong khi đó nguồn vốn hạn chế, gây khó khăn cho việc đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh của trang trại. Các loại hàng hóa nông sản của lĩnh vực kinh tế trang trại trong những năm gần đây đã tăng cả về số lượng và chất lượng đòi hỏi thị trường tiêu thụ ngày càng đa dạng và mở rộng. Tuy nhiên, chất lượng sản phẩm hàng hoá của trang trại nhìn chung chưa có sự đồng đều, chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường. Vì vậy, vấn đề tiêu thụ sản phẩm hàng hoá của trang trại trên địa bàn toàn tỉnh còn gặp phải nhiều khó khăn như: giá cả không ổn định do thị trường thế giới luôn biến động; việc tìm đầu ra cho sản

phẩm còn gặp nhiều khó khăn; lượng thông tin về thị trường tiêu thụ các chủ trang trại được tiếp cận còn hạn chế; việc triển khai chính sách tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng chưa phát huy hiệu quả,...

*Khó khăn trong áp dụng công nghệ trong sản xuất, kinh doanh:* Hiện nay, tư liệu sản xuất chính và chủ yếu của các trang trại là đất sản xuất. Việc đầu tư xây dựng nhà xưởng, mua sắm máy móc trang thiết bị hiện đại để sản xuất còn rất hạn chế. Đa số các trang trại mới tập trung vào mở rộng diện tích, sử dụng lao động phổ thông, sản xuất chủ yếu theo phương pháp truyền thống nhằm khai thác lợi thế tự nhiên nên sản phẩm sản xuất ra chủ yếu ở dạng thô, chất lượng sản phẩm và năng suất lao động thấp, giá thành sản xuất cao, sức cạnh tranh trên thị trường chưa cao do chưa đáp ứng được yêu cầu thị trường.

*Về năng lực của chủ trang trại:* Trình độ quản lý của các chủ trang trại và tay nghề của người lao động còn hạn chế, hoạt động kinh doanh chưa đa dạng, sản xuất chủ yếu là sử dụng lao động phổ thông và lợi thế tự nhiên, ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ cao trong sản xuất chế biến còn hạn chế. Do nguồn gốc xuất thân của các chủ trang trại ở nhiều tầng lớp khác nhau, trong đó chủ yếu là nông dân chưa qua đào tạo quản lý. Điều này gây khó khăn trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và áp dụng khoa học - kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất và tiếp cận thị trường tiêu thụ sản phẩm. Lao động làm việc tại các trang trại chủ yếu chưa qua đào tạo, tập huấn về chuyên môn, kỹ thuật nên khả năng đáp ứng nhu cầu đòi hỏi công việc còn có những hạn chế nhất định.

Ngoài ra, thực tế hiện nay, một số trang trại ít quan tâm đến sản xuất nông nghiệp mà lợi dụng để đầu cơ đất đai, phát triển sản xuất lĩnh vực khác như lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời, tình trạng này diễn ra ở khá nhiều ở các huyện trên

địa bàn tỉnh, gây khó khăn nhất định trong quản lý trang trại.

### **3. Một số gợi ý giải pháp phát triển kinh tế trang trại tỉnh Đắk Lắk**

Nhằm phát triển quy mô, số lượng các loại hình kinh tế trang trại, UBND tỉnh Đắk Lắk cần tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc rà soát lại nhằm hoàn thiện quy hoạch phát triển sản xuất nông lâm nghiệp, xác định các vùng phát triển trang trại; công bố quỹ đất có thể giao hoặc cho thuê để phát triển trang trại. Việc quy hoạch cần xác định phương hướng phát triển các loại cây trồng, vật nuôi phù hợp với lợi thế đất đai, khí hậu của mỗi vùng sinh thái. Từ đó làm căn cứ và cơ sở để thành phố Buôn Ma Thuột và các huyện, thị xã tiến hành triển khai phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn theo tiêu chí mới của Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/2/2020 quy định tiêu chí kinh tế trang trại do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

Các cấp chính quyền tiếp tục tuyên truyền vận động người dân, đẩy nhanh việc việc dồn điền đổi thửa, thuê mướn, chuyển nhượng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai hiện hành. Khuyến khích các trang trại hợp tác trong việc sử dụng đất để mở rộng quy mô sản xuất thông qua việc mở rộng diện tích đất đai. Cán bộ nông nghiệp cấp xã cũng cần có sự phối hợp với cán bộ thôn buôn phổ biến đến chủ trang trại trong việc kê khai các thông tin về kinh tế trang trại để UBND xã theo dõi, quản lý và hỗ trợ khi cần thiết.

Bên cạnh đó, tỉnh Đắk Lắk cần xây dựng một số mô hình kinh tế trang trại điểu về ứng dụng công nghệ cao, công nghệ xanh, sản xuất theo chuỗi trong trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản để tổng kết, đánh giá, chỉ đạo nhân rộng. Giới thiệu một số mô hình phát triển kinh tế trang trại hiệu quả và khuyến khích các chủ trang trại trên địa bàn huyện tự tổ chức đến trao đổi, học tập kinh nghiệm và áp dụng. Tạo điều kiện

cho công tác thành lập mới trang trại và xây dựng mô hình trang trại điển hình tiên tiến, tham quan học tập kinh nghiệm.

Phát triển kinh tế trang trại đòi hỏi phải có điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật phù hợp nên chủ trang trại cần phải có một nguồn vốn lớn. Bên cạnh nguồn vốn của trang trại có được, tỉnh Đắk Lắk cần tiếp tục thực hiện chính sách khuyến khích các chủ trang trại vay theo dự án đầu tư đảm bảo tính khả thi cao, đặc biệt cho vay tín chấp theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách phát triển nông nghiệp nông thôn với lãi suất vốn vay phù hợp, thời hạn vay theo chu kỳ sản xuất kinh doanh; quỹ hỗ trợ phát triển kinh tế trang trại. Ngoài các quy định nêu trên, địa phương cũng cần tạo điều kiện thuận lợi để các chủ trang trại và người dân được vay vốn để phát triển sản xuất nông nghiệp từ các chương trình khác. Để thực hiện được điều đó, hệ thống ngân hàng, tổ chức tín dụng cần phát triển đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ phù hợp với nhu cầu sản xuất, kinh doanh của các trang trại tại địa bàn nông thôn; đổi mới phương thức cho vay phù hợp với đặc điểm của từng loại hình kinh tế trang trại và đổi mới thủ tục cho vay, có cơ chế cho vay, thu lãi theo thời vụ của cây trồng, vật nuôi.

Một trong những yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến việc phát triển sản xuất, kinh doanh của trang trại đó là giá thành sản phẩm và thị trường tiêu thụ. Do đó, liên kết với các cơ sở cung ứng dịch vụ đầu vào và tiêu thụ sản phẩm đầu ra nhằm đảm bảo tốt chất lượng các yếu tố đầu vào đồng thời cũng đảm bảo được các yếu tố đầu ra. Trong tình hình hiện nay, tỉnh cần tiếp tục vận động các chủ trang trại tham gia vào hợp tác xã nông nghiệp tạo liên kết sản



xuất hình thành sản xuất quy mô lớn, tập trung để thực hiện cơ giới hoá ở các khâu, hạ giá thành sản phẩm; khuyến khích phát triển công nghiệp chế biến nông sản sản xuất theo chuỗi giá trị nhằm có thị trường ổn định, để nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm cho các trang trại, phải gắn sản xuất với chế biến. Đẩy mạnh hình thức tiêu thụ sản phẩm theo hợp đồng giữa nông dân với các cơ sở chế biến theo các Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 quy định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 quy định hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025.

Cuối cùng, nhằm nâng cao năng lực cho trang trại, Đắk Lắk cần tăng cường thực hiện công tác đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; xây dựng các mô hình sản xuất, chế biến thông qua các chương trình khuyến nông, chương trình nông nghiệp công nghệ cao, chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn (Quyết định số 3685/QĐ-BNN-KTHT do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành ngày 29 tháng 9 năm 2022 về việc phê duyệt kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2022-2025).

### Kết luận

Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk hiện nay, kinh tế trang trại đã và đang là loại hình kinh tế phù hợp và mang lại những hiệu quả kinh tế nhất định, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế hộ, kinh tế địa phương, của vùng. Kết quả phân tích ở trên đã cho thấy, kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh gia tăng về số lượng, quy mô, số vốn hàng năm, có sự liên kết với doanh nghiệp, phát huy được thế mạnh của hộ, chuyển đổi mô hình đúng hướng. Đặc biệt các trang trại trồng

trọt đã gắn với các cây trồng chủ lực tại địa phương, trở thành các sản phẩm OCOP của xã. Ngoài ra, việc phát triển kinh tế trang trại cũng đã tạo công ăn việc làm cho lao động địa phương. Bên cạnh những kết quả đạt được, phát triển kinh tế trang trại thời gian qua cũng tồn tại một số khó khăn nhất định về chính sách, về vốn, về đất đai, về năng lực của chủ trang trại, về áp dụng khoa học công nghệ,... Do đó, việc cần có các chính sách hỗ trợ đối với trang trại nhằm phát triển toàn diện, bền vững hơn trong thời gian tới là hết sức cần thiết.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk (2020), *Báo cáo số 399/BC-SNN ngày 04/11/2020 về Tình hình phát triển kinh tế trang trại nông nghiệp tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2011 - tháng 10/2020*.
2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk (2023), *Báo cáo số 508/BC-SNN ngày 28/12/2023 về Tình hình phát triển kinh tế trang trại trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2023 và kế hoạch thực hiện năm 2024*.
3. Dương Thị Ái Nhi (2016), *"Kinh tế trang trại của đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ tỉnh Đắk Lắk"*, Luận án tiến sĩ Kinh tế học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk (2021), *Báo cáo số 485/BC-SNN ngày 21/12/2021 về Tình hình phát triển kinh tế trang trại trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2021 và kế hoạch thực hiện năm 2022*.
5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk (2022), *Báo cáo số 391/BC-SNN ngày 29/12/2022 về Tình hình phát triển kinh tế trang trại trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2022 và kế hoạch thực hiện năm 2023*.